

Số: /BC-UBND

Rã Bản, ngày 20 tháng 10 năm 2014

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
XÃ RÃ BẢN, HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Rã Bản là xã vùng cao nằm ở phía Đông của huyện Chợ Đồn cách trung tâm huyện 10 km, cách trung tâm tỉnh 34 km. Toàn xã có tổng diện tích tự nhiên 2.479 ha trong đó đất nông nghiệp trồng lúa là 107,08 ha. Địa bàn đ-ợc chia làm 10 đơn vị thôn, có 379 hộ gia đình với 1534 nhân khẩu, gồm 4 dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh, cùng sinh sống. Cơ cấu kinh tế chủ yếu là: Sản xuất Nông - Lâm nghiệp - Dịch vụ.

Đảng bộ xã có 12 chi bộ với 121 đảng viên, có các tổ chức đoàn thể cùng hoạt động thống nhất theo đ-ờng lối của đảng, chính sách phát luật của nhà n-ớc. Xã có trục đ-ờng 257 chạy qua 3 km, có 8,3 km đ-ờng giao thông nông thôn. Tổng sản l-ợng l-ợng thực bình quân đầu ng-ời năm 2013 đạt 580kg/ ng-ời/ năm, tỷ lệ hộ nghèo năm 2006 từ 50% giảm xuống còn 2,9% năm 2014, công tác an ninh - quốc phòng đảm bảo ổn định và giữ vững.

II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

A-THÔNG TIN CƠ BẢN

1.Đặc điểm địa lý:

Vị trí địa lý: Xã Rã Bản là một xã thuộc vùng núi cao của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn có Phía Bắc giáp với xã Bằng Phúc, phía Nam giáp với xã Đông viên và xã Đại Sào, phía Đông giáp xã Đôn Phong huyện Bạch Thông, phía Tây giáp xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn.

2. Tình hình dân số: Toàn xã hiện có 379 hộ với 1.534 nhân khẩu. Trong đó: Nam giới có 775 người, chiếm 50,5%. Nữ giới có 759 người, chiếm 49,5%. Trẻ em dưới 16 tuổi có 280 người chiếm 18,2 % (Nam 146, nữ 134). Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 16-60) có 954 người(Nam 451, nữ 473) chiếm 62,19 % (Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 40 người). Người già có 285(nam 138, nữ 147) người chiếm 18,5% .Người khuyết tật có 15 người (Nam 6, nữ 9) chiếm 0,9%. Số người trong độ tuổi lao động là 936 người, chiếm 61% (nam 478 người, nữ 458 người).

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):

Với tổng diện tích tự nhiên là 2.479 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 21,65 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng Lúa nước gồm: 107,08 ha
- Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm: 5,24 ha
- Tổng diện tích trồng cây rau màu: 53,23 ha
- Tổng diện tích rừng: 1.527,54 ha
- Tổng diện tích nuôi trồng thuỷ sản: 5,02 ha.

4. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành nghề của người dân xã Rã Bản chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chỉ có một tỷ lệ nhỏ là hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ.

Sản lượng nông nghiệp đạt: 868,207 tấn; Sản lượng bình quân đạt 558 kg/người/năm.

Trong đó:

- Cây lương thực lúa xuân năng suất bình quân 47 tạ/ha, sản lượng 351,88 tấn. Lúa mùa năng suất bình quân đạt 42,68 tạ/ ha, sản lượng 356,953 tấn. Ngô năng suất bình quân đạt 39,46 tạ/ha, sản lượng 159,374 tấn.

- Cây ăn quả: Cam ,quýt, chanh trồng được 220 ha có khoảng 60ha đã cho thu hoạch; năm 2014 trồng được 32,82 ha, cây hồng không hạt 2,25 ha.

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có: 7663 con.

5. Cơ sở hạ tầng:

- Công trình thủy lợi: có 6 đập kiên cố, 01 trạm bơm, 19 phai tạm, có 13.584 m kênh mương, đã cứng hoá được 3.584m đạt 26,38 %.

- Trường lớp học: có 02 trường (Mầm non + Tiểu học), trong đó có trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Đường giao thông gồm: 8,3 km, trong đó có 5 km đường đất, 3,2 km đã được cứng hoá đạt 38,5%, có 01 cầu treo.

- Hệ thống lưới điện dân dụng có 02 trạm biến áp, 96,2 % được sử dụng điện lưới Quốc gia.

- Xã chưa có loa phóng thanh, hệ thống loa truyền thanh đến các thôn bản

6. Nhà ở: Toàn xã hiện có 379 ngôi nhà. Trong đó: Nhà kiên cố: 39 nhà; nhà bán kiên cố: 339 nhà, Nhà tạm: 01 nhà.

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:

- Xã có 07 công trình nước sạch, có 372 hộ được sử dụng = 98,1 % .

- Người dân chưa có ý thức dọn vệ sinh môi trường, chưa biết cách thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt còn vứt rác bừa bãi; xã chưa có công trình hồ rác tập trung.

8. Y tế: Có 01 trạm y tế, gồm 1 bác sỹ và 2 y sỹ, 1 điều dưỡng, đạt chuẩn quốc gia, là nơi người dân tin tưởng đến khám và điều trị bệnh ban đầu.

9. Công tác phòng, chống thiên tai

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy hàng năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra, chính quyền xã đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp thôn.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo PCTT với số người là 25 người, trong đó có 04 nữ; đội xung kích xã với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn.

Sau mỗi lần thiên tai, Ban chỉ huy thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

*** Nhận xét chung:**

Là một xã miền núi, nhưng có nhiều sông, suối chảy qua nên hàng năm vào mùa mưa bão thường bị lũ quét và sạt lở đất, gây thiệt hại lớn đến tài sản của nhân dân. Ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

*** Các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:**

1. Lũ quét: Xu hướng mưa to kéo dài, lũ trên thượng nguồn đổ về nhanh cục bộ, mạnh, thất thường, càng ngày càng nhiều hơn.

Năm 2006, xảy ra trận lũ lụt lớn, gây ra thiệt hại: Toàn xã có 27,75 ha diện tích đất nông nghiệp bị thiệt hại, trong đó diện tích bị mất trắng 7,92 ha, diện tích bị vùi lấp 10,07 ha, diện tích bị lũ quét qua 9,76 ha. Sạt lở 400 m³ đất đường trục thôn và 6 thôn bị sạt lở; 120 m kè bị ảnh hưởng. Môi Trường bị ô nhiễm, nguồn nước sạch bị ảnh hưởng.

2. Sạt lở đất: Xu hướng: Do địa hình dốc, mưa to kéo dài nhiều ngày kèm theo sạt lở đất nhanh, cục bộ khó dự đoán.

Tháng 7/2006 sạt lở đất 06 nhà bị ảnh hưởng phải di rời khẩn cấp. Sạt lở 300 m đường giao thông nông thôn khối lượng 400 m³.

Tháng 7/2014 sạt lở đất 04 nhà bị ảnh hưởng bị lấp nền nhà, trong đó 01 hộ bị sạt cả ta luy dương và âm phải di rời khẩn cấp, bị hỏng 02 xuyên dài, 02 cột bị gãy 25 tấm

ván bung bị hỏng. Sạt lở 07 điểm đường giao thông liên thôn cả ta luy dương và âm khối lượng khoảng 84 m³.

3. Lốc xoáy: Xu hướng: Gió xoáy theo từng vùng, khó dự đoán, bất ngờ, hiện nay lốc xoáy kéo dài hơn trước.

*Năm 2009, xảy ra 1 cơn lốc xoáy, gây nhiều thiệt hại cho xã Rã bản :13 nhà bị tốc mái, 01 nhà bị nặng. Cây cối gãy làm cản trở giao thông, làm mất điện 5 - 6 giờ, chuồng trại 05 cái bị hư hỏng.

4. Rét hại: Xu hướng: Nhiệt độ xuống thấp hơn, độ ẩm thấp, kèm sương muối, rét kéo dài hơn.

Đầu năm 2011, thời tiết rét hại, làm cho 25 người già và trẻ em bị viêm phổi, viêm họng, ho không thể đến trường, 14 con trâu bò bị chết rét; 400 m² ruộng mạ bị chết 73 ha lúa xuân gieo cấy chậm phát triển, làm ha giảm năng suất 20%, 35 ha hoa màu giảm năng suất, 200 kg cá bị chết.

5. Giông sét: Xu hướng xảy ra nhanh trong vài phút, khó dự đoán.

Tháng 7/2012 sét đánh chết 02 con trâu, 01 con lợn, làm hư hỏng 02 bộ ti vi, loa đài ước tính thiệt hại khoảng 60 triệu đồng.

Tháng 7/ 2014 sét đánh tại thôn Bản Chói làm 01 hộ bị hư hỏng 01 mộ ti vi loa đài thiệt hại khoảng 7 triệu đồng.

(Chi tiết tại Bảng 2.1)

II. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)

1. Nhận xét chung:

Với tổng dân số 1534 nhân khẩu, trong đó 285 người cao tuổi, 280 trẻ em và 15 người khuyết tật. Có 01 nhà tạm, dễ sập, đa số các hộ dân làm nhà ở ven núi. Với những đặc điểm về vị trí địa lý, địa hình không thuận lợi, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng đến đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã, tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

2. TTDBTT toàn xã:

2.1 An toàn công đồng

***Vật chất:**

- 100 hộ dân sống dọc theo hai bên sườn núi, một số ít nhà sống ở ven sông suối, 340 nhà chưa kiên cố, nhà tạm
- Người dân thiếu trang thiết bị ứng cứu, hệ thống loa truyền thanh từ xã đến các thôn để cảnh báo, dự báo, tuyên truyền chưa có.
- 5% hộ chưa có xe máy, 3,8% chưa sử dụng điện lưới quốc gia
- 3,5% hộ nghèo và đơn thân ốm đau(40% Nam, 60% nữ)

- Đối tượng ngoài tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn: Người già 285 người chiếm 18,5%. Trẻ em dưới 16 tuổi có 280 người chiếm 18,2%. Người khuyết tật có 15 người chiếm 0,9%. Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 40 người, chiếm 2,6%.

- Hệ thống đường GTNT tuy đã có nhưng vẫn còn nhiều đoạn đường xuống cấp, dễ bị chia cắt khi có thiên tai xảy ra (4,5km đường có nguy cơ bị hư hỏng, chia cắt khi có thiên tai xảy ra)

- Đa số các em học sinh không biết bơi.

* Tổ chức xã hội

Thiếu hệ thống loa truyền thanh nên việc tuyên truyền chưa sâu sát đến tận nhân dân. Các ban ngành đoàn thể của xã, BCH PCLB, đội xung kích cứu hộ, cứu nạn đã có phương án PCTT, nhưng chưa được trang bị kiến thức về phòng chống thiên tai và sơ cấp cứu ban đầu, thiếu trang thiết bị PCTT, tìm kiếm cứu nạn như nhà bạt, áo phao, phao cứu sinh, đặc biệt lực lượng làm công tác PCTT chưa được tổ chức diễn tập công tác về công tác cứu hộ, cứu nạn hàng năm do thiếu nguồn kinh phí, việc tham gia của phụ nữ vào công tác PCTT còn hạn chế, tỷ lệ nữ trong các tổ chức, ban PCTT còn ít (ban chỉ đạo PCTT với số người là 25 người, trong đó có 04 nữ; đội xung kích xã với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn)

* **Thái độ động cơ:**

Một bộ phận người dân vẫn còn một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động trong công tác phòng tránh thiên tai: chính quyền địa phương tuy đã quan tâm đến công tác PCTT nhưng nhiều khi chưa sâu sát. Chi em phụ nữ còn phụ thuộc kinh tế, nhận thức về rủi ro thiên tai, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế

2.2 Sản xuất, kinh doanh:

- Có 73ha diện tích gieo cấy lúa xuân có khả năng bị giảm năng suất, mất trắng khi có rét hại

- Đàn gia súc 7.663 con có khả năng bị rét hại làm ảnh hưởng, có thể gây ra dịch bệnh do chuồng trại không đảm bảo, ô nhiễm môi trường

Ngành nghề chủ yếu là trồng lúa và trồng màu, thu nhập thấp, dễ bị ảnh hưởng sâu bệnh, giảm năng suất. Diện tích cây ăn quả nhỏ lẻ chưa có đầu ra cho sản phẩm cây ăn quả, thường bị thương lái ép giá

- Phương tiện sản xuất còn thiếu, thô sơ; 10% hộ dân vẫn sử dụng sức kéo trâu bò

- Nhiều diện tích ở ven sông gặp nhiều khó khăn trong sản xuất

- 50% hộ gia đình Chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ, gia cầm còn thả rông, chuồng trại chưa đảm bảo:

Người dân thiếu kiến thức về chăn nuôi, sản xuất, ý thức về chăm sóc, vệ sinh cho gia súc chưa cao, một số hộ còn thả rông trâu bò.

2.3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường:

- Xã chưa có khu rác thải tập; 310 hộ chưa có nhà vệ sinh kiên cố; 90% hộ dân chưa quan tâm đến sức khỏe bản thân,

Người dân vẫn thả rông trâu bò, gia súc, gia cầm, hệ thống nước sinh hoạt có nguy cơ bị vùi lấp, xói lở khi thiên tai xảy ra

- Có 285 người già, 280 trẻ em dễ bị các loại bệnh khi mùa đông đến.

Vị trí các hộ dân sống thưa thớt nên không tiếp cận kịp thời các thông tin phòng chống dịch bệnh, 06 hộ dân chưa được sử dụng nguồn nước sạch,

- Hệ thống nước sinh hoạt bị vùi lấp, xói lở khi có mưa lũ xảy ra gây ra hiện tượng thiếu nước khi có thiên tai dẫn đến nhiều bệnh tật như bệnh đau mắt đỏ, bệnh ngoài da, bệnh Phụ khoa (phụ nữ)

(Chi tiết tại Bảng 5.1 cột 2, 6.1, cột 3)

III. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)

1. Nhận xét chung:

Với địa hình phức tạp, đồi núi cao chia cắt thường xuyên có các thiên tai xảy ra nhưng cán bộ và nhân dân xã Rã Bản đã nỗ lực cố gắng để phòng ngừa ứng phó khắc phục hậu quả để hạn chế thấp nhất thiệt hại do các loại thiên tai gây ra, vì hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT gồm 25 người, trong đó có 04 nữ; đội xung kích xã với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn.

Sau mỗi lần thiên tai, Ban chỉ huy thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời.

Năng lực phòng chống thiên tai của toàn xã:

2.1 An toàn cộng đồng:

1. ATCD:

* Vật chất: Xã có 203 nhà là điểm trú an toàn khi có thiên tai xảy ra; Trụ sở UBND xã đang xây dựng 2 tầng, nhà trường, trạm y tế, các nhà văn hóa có thể làm nơi trú ẩn khi thiên tai xảy ra; Một số tuyến đường đã được bê tông hóa đảm bảo cho việc đi lại thuận tiện, Chính quyền địa phương quan tâm đến công tác PCTT hàng năm có lập kế hoạch PCTT, có rừng phòng hộ 230ha và có 9 điểm an toàn để người dân sơ tán

* Tổ chức xã hội

Xã thành lập ban chỉ huy PCTT để chỉ đạo ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra, đội xung kích xã nhiệt tình có sức khỏe ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra với số lượng 49 người (3 nữ), tại 10/10 thôn ; lực lượng Ban chỉ huy quân sự xã có 378 người, năng động nhiệt tình, dễ huy động, tiếp cận nhanh khi có thiên tai, các tổ chức đoàn thể khác cũng rất quan tâm trong công tác PCTT- TKCN

* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Người dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác PCTT, bảo vệ môi trường

2.2 Sản xuất, kinh doanh:

* Vật chất: Xã có lực lượng lao động đông, có hệ thống đường liên thôn từ UBND xã đến tất các thôn. Có cán bộ thú y để điều trị, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

- Toàn xã có 3,584 km kênh mương được làm bằng bê tông, thuận lợi cho công tác chủ động nguồn nước tưới sản xuất nông nghiệp...

* Tổ chức xã hội:

Công tác tuyên truyền cho người dân kiến thức chống rét cho gia súc, gia cầm, tiêm phòng, giữ nước cho gia súc, gia cầm được các tổ chức xã hội tổ chức quan tâm thực hiện

* Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:

- Người dân tại địa phương biết cách phủ ni lông che phủ mạ, rau màu để bảo vệ cây trồng, biết cách, Tia cảnh, chống cảnh, quây lưới bảo vệ cây ăn quả

2.3 Sức khỏe, vệ sinh môi trường:

*Vật chất:

Có trạm y tế khang trang sạch đẹp, với đội ngũ y, bác sỹ đạt chuẩn quốc gia, nên trạm y tế đảm bảo việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân, có đội ngũ y tế thôn bản

*Tổ chức xã hội:

- Chính quyền và các tổ chức xã hội đã chủ động, tổ chức một số các hoạt động thiết thực cho người dân: Hội PN, dân số, y tế phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho chị em, tổ chức khám định kỳ cho người dân; tỷ lệ người dân có BHYT cao.

- Bên cạnh đó, chính quyền đã tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, chuẩn bị các chất khử trùng và phun tiêu độc, xử lý nguồn nước cho các hộ dân sau lũ. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với nhà trường dọn vệ sinh sau lũ nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường

* Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:

Một số người dân chủ động đến trạm y tế kịp thời khi bị bệnh, biết chăm sóc sức khỏe; nhiều hộ gia đình biết cách giữ gìn vệ sinh chung và tham gia dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm khi thôn phát động.

(Chi tiết tại Bảng 5.1 cột 3; 6.1, cột 4)

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Tổng hợp rủi ro thiên tai

1.Nhận xét chung: Địa bàn xã Rã Bản thường xuyên có 5 loại thiên tai như Lũ quét, sạt lở đất, rét hại, giông sét, lốc cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã, người dân đã đánh giá và xác định được các rủi ro cơ bản như sau:

2. Những rủi ro thiên tai đã xếp hạng:

	RỦI RO THIÊN TAI	NAM (15)	NỮ(10)	TỔNG (25)	XẾP HẠNG	
1	Nhà sập, bị cuốn trôi, tóc mái, tài sản bị hư hỏng, chuồng trại sập hư hỏng	12	15	27	5	
2	Nguy cơ có Người chết, bị thương	10	2	12	11	
3	Đường có nguy cơ bị sạt lở, chia cắt 4,5km, kênh mương chưa kiên cố dễ bị hư hỏng 10 km	4	25	65	1	
4	Diện tích đất sản xuất có nguy cơ bị mất, vùi lấp	13	14	27+1	4	
5	Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	21	8	29	3	
6	Gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh	7	4	11	12	
7	Ô nhiễm môi trường	14	10	24	6	
8	Trang thiết bị điện bị hư hỏng do sét đánh	6	14	20	8	
9	Cây ăn quả, cam quýt bị giảm năng suất	13	9	22	7	
10	Nguy cơ bị bệnh ở người	12	4	16	9	
11	Hệ Thống nước sinh hoạt bị vùi	8	6	14	10	

	lấp, hư hỏng					
12	Học sinh phải nghỉ học do trời rét, lũ quét	23	9	32	2	
	Tổng cộng					

2. Những rủi ro được người dân trong xã Rã Bản quan tâm nhất đó là:

- + Đường có nguy cơ bị sạt lở, chia cắt 4,5km, kênh mương chưa kiên cố dễ bị hư hỏng 10km
- + Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng, giảm năng suất
- + Ô nhiễm môi trường.

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 5 và bảng 8.1, cột 1, 2)

II. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã cùng với người dân thực hiện công cụ phân tích nguyên nhân của 3 rủi ro: Đường có nguy cơ bị sạt lở, chia cắt 4,5km, kênh mương chưa kiên cố dễ bị hư hỏng 10km; Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng; Ô nhiễm môi trường để tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định được các giải pháp cơ bản được xếp hạng như sau:

- 1 Xây dựng đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm (Ngô, sắn, chanh, cam quýt) tăng thu nhập
- 2 Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, SKVSMT, SXKD quan tâm đến phụ nữ
- 3 Nâng cấp tuyến đường giao thông 4,5km, 10 km kênh mương nội đồng
- 4 Xây dựng khu rác thải tập trung
- 5 Kéo điện vào 7 hộ dân thôn Khuổi Ném
- 6 Xây dựng cầu treo vào thôn Khuổi Ném
- 7 xây dựng hệ thống loa truyền thanh từ xã đến tận các thôn
- 8 Hộ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi cho các hộ nghèo, cận nghèo
- 9 Tổ chức tập huấn cho đội cứu hộ, cứu nạn về kiến thức và trang bị trang thiết bị phục vụ công tác PCTT (áo phao, nhà bạt, phao cứu sinh, dụng cụ sơ cấp cứu)
- 10 Nâng cấp hệ thống Kênh mương có nắp đậy 1km đường 257 thôn Pác Giã, Cốc Quang

Từ 04 giải pháp ưu tiên (giải pháp 1 đến 4), nhóm đánh giá thảo luận cùng người dân của 06 thôn và lãnh đạo các ban ngành địa phương để đưa ra các hoạt động cụ thể như sau:

T T	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Xây dựng đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm (Ngô, sắn, chanh, cam	10 thôn của Toàn xã	HĐ1: Khảo sát, đánh giá hiện trạng đất, nhu cầu của người dân	Cán bộ Nông Lâm, địa Chính, thôn trưởng các thôn	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	UBND xã, địa chính,	Ngắn hạn		100%	

T T	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến			
						Dân	Địa phương	Bên ngoài	
	quýt) tăng thu nhập			nông nghiệp					
			HĐ3: Vận động nguồn lực kinh phí	UBND xã	Ngắn hạn		100%		
			HĐ4: Xây dựng mô hình điểm	Cán bộ Nông lâm, người dân	Trung hạn	50%	30%	20%	
			HĐ5: Tiến hành đại trà	UBND xã	Ngắn hạn		50%	50%	
			HĐ6: HTX thu mua tìm đầu ra cho hàng hóa	UBND xã, Nông Lâm, khuyến nông	Trung Hạn		10%		
			Tổng dự toán : tỷ đồng						
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, SKVSMT, SXKD đặc biệt quan tâm đến phụ nữ	Người dân toàn xã	HĐ 1: Tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp thôn, cuộc họp của các ban ngành đoàn thể,	Các ban ngành, đoàn thể và trưởng thôn	Thường xuyên		100%		
			HĐ2: xây dựng hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền gián tiếp	UBND xã, cán bộ văn hóa	Trung hạn		30%	70%	
			HĐ3: Tập huấn phòng chống thiên tai và SKVSMT, SXKD : 05 lớp (01 lớp cho cán bộ; 01 lớp cho đội xung kích; 03 lớp cho đối tượng DBTT	BCH PCTT;	Ngắn hạn		30%	70%	
			HĐ 4 : Tổ chức diễn tập cho 350 người	Ban PCBL,thôn trưởng	Ngắn hạn	20%	30%	80%	
			HĐ 6 : Xây dựng các cụm pa nô, áp phích, khẩu hiệu, biển cảnh báo	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn		30%	70%	
3	- Tu sửa nâng cấp xây mới hệ thống kênh mương 10km	Nhân dân toàn xã	HĐ1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	UBND xã, cán bộ nông lâm	Ngắn hạn	10%	90%		
			HĐ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện	UBND xã, cán bộ nông lâm	Ngắn hạn		100%		
			HĐ 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn		100%		
			HĐ 4 : Tổ chức thực hiện (nạo vét, sửa chữa, duy tu, nâng	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn	30%	10%	60%	

T T	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
			cấp)					
Tổng dự toán :			tỷ đồng					
4	Nâng cấp tuyến đường hay bị chia cắt (4,5km)	Thôn Khuổi ném 2km, Nà Cà 2,5km	HD1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	UBND xã, cán bộ GT	Ngắn hạn		100%	
			HD 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện	UBND xã, cán bộ GT	Ngắn hạn		100%	
			HD 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã	Trung hạn		100%	
			HD 4 : Tổ chức thực hiện nâng cấp sửa chữa tuyến đường	UBND , cán bộ GT, người dân	Trung hạn	20%	50%	30%
5	-Xây dựng khu rác thải tập trung Và đội thu gom rác thải	Địa điểm xây dựng dự kiến tại thôn Nà Tái, Người dân trên toàn xã hưởng lợi	HD 1: Điều tra thông kê tình hình phát sinh rác thải trên địa bàn xã.	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HD2: Khảo sát địa điểm dự kiến quy hoạch	UBND xã; Cán bộ địa chính	Ngắn hạn		100%	
			HD3: Lập kế hoạch xây dựng khu rác thải	UBND xã; Cán bộ địa chính	Ngắn hạn		100%	
			HD 4: Thống kê đền bù GPMB	TUBND xã, UBND huyện	Trung hạn			100% huyện
			HD 5: Tổ chức triển khai xây dựng	Tỉnh, huyện, xã	Trung hạn			100%, tỉnh
			HD6: Đưa vào sử dụng(XĐ quy chế, tuyên truyền, duy tu vận hành)	UBND xã	Dài hạn	70%	30%	
Tổng dự toán :			đ					

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Rã Bản, trong thời gian tới cần tập trung những điểm chính sau đây:

1, Chính quyền và nhân dân các thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức cho người dân, để họ thật sự chủ động phòng ngừa ứng phó khi thiên tai xảy ra, đặc biệt theo phương châm 4 tại chỗ.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng hồ xí hợp vệ sinh, không thả rông gia súc, thu gom rác thải đúng nơi quy định.

- Vận động người dân và kêu gọi sự hỗ trợ bên ngoài để mua sắm trang thiết bị cần thiết để sơ tán, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động PCTT và các hoạt động khác.

2, Cấp xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai mới ban hành, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai.

- Vận động sự đóng góp của người dân và kêu gọi sự hỗ trợ của cấp trên và các tổ chức để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo.

- Vận động nhân dân tích cực trồng rừng, tăng diện tích trồng cam, quýt để tăng nguồn thu nhập.

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch PCTT và lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai.

3, Cấp huyện, tỉnh, trung ương.

Có các biện pháp giúp cho người dân phòng chống thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra. Cấp ủy Đảng và chính quyền và nhân dân xã Rã Bản kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương, các tổ chức Phi chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau:

- Xây dựng Khu rác thải tập trung tại xã

- Xây dựng hệ thống loa truyền thanh từ xã đến tận các thôn; Tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho người dân

- Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường giao thông dễ bị chia cắt khi có thiên tai xảy ra 4,5 km

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm

- Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng, sửa chữa nâng cấp các tuyến kênh đã xuống cấp hư hỏng

- Xây dựng cầu treo và đường điện vào thôn Khuổi Ném;

- Xây dựng Cầu tràn Nà nghề Bản Hun hay bị chia cắt khi có mưa lũ xảy ra.

- Tổ chức tập huấn cho đội cứu hộ, cứu nạn về kiến thức và trang bị trang thiết bị phục vụ công tác PCTT (áo phao, nhà bạt, phao cứu sinh, dụng cụ sơ cấp cứu);

- Nâng cấp hệ thống Kênh mương có nắp đậy 1km đường 257 thôn Pác Già, Cốc Quang

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi cho các hộ nghèo, cận nghèo

Trên đây là báo cáo đánh giá của UBND xã Rã Bản, rất mong nhận được sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp chính quyền để công tác PCTT của xã ngày càng thực hiện tốt hơn./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:

Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá

Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá đánh giá RRTT-DVCD

Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá (bảng 2.1; 3.1; 4.1; 5.1; 6.1; 7.1; 8.1; 9.1)

PHỤ LỤC KÈM THEO

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RRTT-DVCD SỐ 66/BC- UBND NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2014
CỦA UBND XÃ RÃ BÀN**

2.1 Bảng lịch sử thiên tai

Năm... (tháng)	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại, mức độ thiệt hại(ATCĐ;SXKD;VSMT)	Tại sao bị thiệt hại?(VC;TC/XH;NT,K N,T ĐQC)	Đã làm gì để PCTT (người dân, Nam nữ, chính quyền)
Tháng 7/ 2006	Lũ quét	Đến nhanh, cục bộ, bất ngờ, khó dự đoán, ngày càng nhiều hơn	(Toàn xã)	Mất đất sản xuất 7,92ha; Lúa ngô bị thiệt hại 19,83 ha (Vùi lấp 10,07 ha; quét qua 9,76ha) Diện tích nuôi trồng thủy sản 0,4 ha thiệt hại Sạt lở 400 m ³ đất đường trục thôn và 6 thôn bị sạt lở; 120 m kè bị ảnh hưởng. Môi Trường bị ô nhiễm, nguồn nước sạch bị ảnh hưởng	- Đất canh tác ở cạnh vị trí sông suối; - Thiếu thông tin dự báo cảnh báo - Người dân vẫn còn chủ quan	-Chính quyền và Nhân dân tự khắc phục theo phương châm 4 tại chỗ -Trồng tre chống xói lở cho hệ đất canh tác
	Sạt lở đất	Đến nhanh, cục bộ, bất ngờ, khó dự đoán, ngày càng nhiều hơn	Pác già, Kéo Háy, Nà Cà, Cốc Quang	Ảnh hưởng đến 6 hộ bị hư hỏng, mất nhà cửa phải di dời; sạt lở 300 m đường GTNT bị chia cắt 3 ngày	Nhận thức của người dân còn hạn chế; Công tác vận động tuyên truyền của người dân tuy đã được quan tâm nhưng chưa triệt để	Chính quyền địa phương đã quan tâm, hỗ trợ các hộ dân dựng lại nhà cửa (chương trình 134, trợ cấp xã hội)
Tháng 5/2009	Lốc	Xảy ra nhanh trong vòng 30 phút,cục bộ, bất ngờ, ngày càng nhiều hơn	thôn Bản Hun, Nà Tái, Bản Chối	Nhà tốc mái 13 nhà; rừng trồng gãy đổ 2 ha; hoa màu đổ 1,5 ha (Ngói 5000 viên, Tầm lợp 60 tấm); Cây cối gãy làm cản trở giao thông, làm mất điện 5 - 6 giờ, chuồng trại 05 cái bị hư	Nhà cửa chưa kiên cố, lốc nhanh, thông tin cảnh báo chưa kịp thời,	chính quyền địa phương hỗ trợ lực lượng, vật chất lợp lại mái nhà , tuyên truyền cách phòng tránh cho người dân

				hông.		
Tháng 1/2011	Rét hại	Nhiệt độ thấp hơn, kéo dài hơn, kèm theo mưa phùn, tuyết rơi, càng ngày càng diễn ra nhiều hơn	Toàn xã	Chết 14 con trâu/ 12 hộ; 400m2 ruộng mạ bị thiệt hại, cá chết 200kg, 73 ha lúa xuân giảm năng suất; 25 người già và trẻ em bị viêm phổi, viêm họng, ho không thể đến trường. 14 con 35 ha hoa màu giảm năng suất,	- Nhận thức của người dân còn hạn chế, còn thả rông trâu bò, chưa có biện pháp che chắn chuồng trại; công tác tuyên truyền của chính quyền chưa kịp thời	Đã tuyên truyền các biện pháp phòng tránh rét cho cây trồng và Vật nuôi, UBND huyện đã hỗ trợ 2t/ con để giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai
Tháng 6/ 2012	Giông sét	Khó dự đoán, ngày càng nhiều	Thôn nà Phung, Pác già, Cốc Quang	Trâu bị sét đánh chết 2 con; 02 hộ bị sét đánh thiệt hại về loa đài, ty vi, chết 01 con lợn, 01 con bò	Nhận thức của người dân chưa tốt, vẫn để trâu trong rừng khi có giông sét; không tắt các thiết bị điện khi có giông sét	Tổ chức tuyên truyền cho người dân về công tác phòng tránh giông sét
Tháng 7/2014	Sạt lở đất	do mưa lớn	Bản Hun, Bản Chói	Sạt lở 07 điểm đường giao thông liên thôn cả ta luy dương và âm Sạt lở đất 04 nhà bị ảnh hưởng bị lấp nền nhà, trong đó 01 hộ bị phải di rời khẩn cấp	Nhận thức của người dân còn hạn chế; Công tác vận động tuyên truyền của người dân tuy đã được quan tâm nhưng chưa triệt để	tuyên truyền cho người dân biết những nguy hiểm do sạt lở đất gây ra, tổ chức cảnh báo kịp thời khi có mưa lớn
	Giông sét	Khó dự đoán, ngày càng nhiều	Bản Chói	01 bị sét đánh thiệt hại về loa đài, ty vi	Nhận thức của người dân chưa tốt, không tắt các thiết bị điện khi có giông sét	Tổ chức tuyên truyền cho người dân về công tác phòng tránh giông sét

Bảng 3.1 LỊCH THEO MÙA

STT	Thiên tai	Tháng (dương lịch)												Xu hướng của thiên tai				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
1	Lũ quét				—————											Đến nhanh, cục bộ, bất ngờ, khó dự đoán, ngày càng nhiều hơn		
2	sạt lở đất				—————											Đến nhanh, cục bộ, bất ngờ, khó dự đoán, ngày càng nhiều hơn		
3	Rét hại	—————														Nhiệt độ thấp hơn, kéo dài hơn, kèm theo mưa phùn, tuyết rơi, càng ngày càng diễn ra nhiều hơn		
4	Lốc			—————											Cục bộ, bất ngờ, ngày càng nhiều hơn			
5	Giông sét					—————									Khó dự đoán, ngày càng nhiều hơn			
	Hoạt động KT-XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	A/h của thiên tai	Tại sao	Kinh nghiệm phòng chống		
1	Trồng lúa		Lúa vụ xuân nam 60% Nữ 40%						Lúa vụ mùa: nam 60% ; Nữ 40%						Khoảng 70ha bị rét, lũ quét có khả năng mất trắng	Thiếu thông tin, phương tiện, kiến thức	Gặt sớm theo phương châm, xanh nhà hơn già đồng; lựa chọn giống lúa ngắn ngày, che phủ ni lông cho mạ	
2	Trồng Ngô		Nam 50% Nữ 50%						Nam 50% Nữ 50%						Rét hại làm giảm năng suất 13%; bị trôi, hư hỏng do lũ quét, sạt lở đất	Thiếu thông tin, phương tiện, kiến thức	Thu hoạch sớm, trồng giống ngô ngắn ngày, không trồng những nơi có nguy cơ thiên tai	
3	Trồng sắn				Nam 50% Nữ 50%									20 ha bị rét, lũ quét, lốc, mùa mưa sắn ko phơi được nên khó bán	Thiếu phương tiện, kỹ thuật chăm sóc	Trồng sắn ở các khu vực không bị nguy cơ thiên tai		
4	Trồng rừng				Nam 50% Nữ 50%									2,5 ha keo bị lốc đổ, 200 ha mỡ bị sâu ong phá hoại (60 ha bị nặng)	Thiếu kinh nghiệm, thông tin, nhân lực bắt sâu ong	Thay đổi cơ cấu cây trồng		

5	Trồng cây ăn quả	Nam 50%										Rét hại bị, chậm phát triển, quả rụng, rụng hoa do lốc, thương lái ép giá	Thiếu thông tin, kinh nghiệm chăm sóc, giao thông đi lại khó khăn	Tia càn, chống càn, quây lưới	
		Nữ 50%													
6	Chăn nuôi	Nam 40%											Rét hại bị, dịch bệnh làm giảm số lượng, chết, khoảng 300-400 con	Thiếu kiến thức, kinh nghiệm, người dân còn chủ quan chuồng trại chưa tốt, còn thả rông theo phong tục tập quán, thiếu thức ăn	Chủ động về công tác tiêm phòng, che chắn chuồng trại về mùa đông, không thả rông gia súc, gia cầm
		Nữ 60%													

BẢNG 4.1 TỔNG HỢP CÔNG CỤ SƠ HỌA BẢN ĐỒ

Thiên tai	Xu hướng	TTDBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Lũ quét	Xảy ra nhanh, khó dự đoán, không theo quy luật	<p>1. ATCD: *Vật chất: - 100/379 hộ ven sông suối, đồi; 170 nhà xuống cấp, không kiên cố. Đường giao thông có 4,5 km hiểm trở đi lại khó khăn - Thiếu trang thiết bị ứng cứu. - Không có loa truyền thanh để cảnh báo, dự báo. - 30 điểm có nguy cơ lũ quét, Cầu nhỏ tạm, chưa kiên cố dễ bị chia cắt hư hỏng * SXKD , - 3,5ha lúa hoa màu nằm ở ven sông suối, khe rạch. - 120 hộ có chuồng gia súc gia cầm chưa kiên cố, một số chuồng trại nằm ven bờ sông suối. - 25 con trâu, 7 con bò thả rông. * Sức khỏe VSMT - Chưa có bãi rác tập trung - 310 hộ chưa có nhà vệ sinh kiên cố - Chưa quan tâm đến chăm sóc sức khỏe 90%</p>	<p>2. ATCD: * Vật chất: - 203 nhà có thể trú ẩn khi thiên tai xảy ra - Trụ sở UBND xã đang xây dựng 2 tầng, nhà trường, trạm y tế, các nhà văn hóa có thể làm nơi trú ẩn khi thiên tai xảy ra. - Hệ thống điện lưới được đảm bảo. - Một số tuyến đường đã được bê tông hóa đảm bảo cho việc đi lại thuận tiện - Chính quyền địa phương quan tâm đến công tác PCTT hàng năm có lập kế hoạch PCTT - có rừng phòng hộ 230ha và có 9 điểm an toàn để người dân sơ tán. 2. Sản xuất kinh doanh : - 35 hộ buôn bán nhỏ phục vụ các loại hàng hóa khi thiên tai xảy ra - 65ha đất trồng lúa, màu cung cấp lương thực cho người dân - 253 hộ có chuồng trại đảm bảo cho chăn nuôi. - 85% đàn gia súc, gia cầm được tiêm phòng - Có đồng cỏ để đảm bảo thức ăn cho gia súc, gia cầm. 3. SK-VSMT: - 63 hộ có hố xí kiên cố (tự hoại) - 100 hộ có hố rác gia đình. - Thường xuyên tuyên truyền vận động giữ vệ sinh chung và bảo vệ môi trường. - Có trạm y tế đạt chuẩn: 01 bác sỹ, 04 nhân viên và 10/10 thôn có ý tế thôn bản. - 95% hộ được cấp bảo hiểm y tế - 100% trẻ em được tiêm phòng đầy đủ.</p>	<p>1. ATCD: - Nhà cửa có nguy cơ bị sập - Người có nguy cơ bị chết, bị thương. - Thiếu thông tin dự báo, cảnh báo. - 4,5km đường có nguy cơ bị hư hỏng, chia cắt khi có thiên tai xảy ra. - Cầu nhỏ, tạm dễ bị chia cắt 2.Sản xuất,KD -3,5ha diện tích đất bị mất, vùi lấp, mất trắng - Lúa và hoa màu bị vùi lấp, mất trắng, giảm năng suất Nguy cơ gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh, hư hỏng chuồng trại 3. SK-VSMT - Ô nhiễm môi trường - Dịch bệnh ở người</p>
lốc	- Lốc xoáy	1. ATCD	1. ATCD:	1. ATCD

	từng vùng khó dự đoán, xảy ra ngày càng nhiều	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% nhà cửa là nhà tạm, nhà chưa kiên cố nhà sống trong vùng có nguy cơ cao <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thông tin, liên lạc chưa kịp thời ,hệ thống loa truyền thanh đến các thôn đều đã xuống cấp, hư hỏng <p>*NT, KN, TĐ,ĐC:</p> <p>Một số người vẫn chủ quan, chưa chằng chông nhà cửa trước mùa mưa bão</p> <p>2. Sản xuất, KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lúa, hoa màu, rừng trồng, cây ăn quả có khả năng bị gãy đổ, giảm năng suất 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 10% hộ có nhà kiên cố an toàn khi có lốc - Hộ dân đã biết chủ động trong dự trữ lương thực, thực phẩm, <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã có kế hoạch tuyên truyền đến tận thôn xóm - Tổ chức sơ tán trong trường hợp khẩn cấp <p>*NT, KN, TĐ,ĐC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng thanh niên , các tổ chức đoàn thể có sức khỏe đề cứu hộ cứu nạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ chết người và bị thương, xây xát - Nhà bị sập và tóc mái - Trường học,, trạm y tế bị tóc mái <p>2.Sản xuất KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng lúa, hoa màu có nguy cơ giảm, mất mùa. - Giảm tuổi thọ những cây ăn quả, giảm năng suất, nguy cơ bị chết
Rét Hại	Rét theo mùa, nhiều đợt, kéo dài, khó dự báo, xuất hiện thường xuyên hơn	<p>2. SX, KD :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trâu 289 con, Bò 64 con, ngựa 11 con dê 248 con, nguy cơ bị chết do chuồng trại chưa đảm bảo 73 ha lúa xuân giảm năng suất, mạ nguy chết, mất trắng do nhiệt độ xuống thấp <p>3.SK, VSMT :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 170 cụ già và 200 trẻ em dễ bị ốm mắc các bệnh về hô hấp, khớp , xoang, - người dân chủ quan trong chăm sóc sức khỏe 	<p>2. SX, KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - che phủ mạ, cây trồng bằng ni lông - Tuyên truyền chống rét cho gia súc, gia cầm - Dự trữ nguồn thức ăn cho gia súc - Có kinh nghiệm trong che chắn chuồng trại chống rét - Có trạm y tế điều trị tiêm phòng đầy đủ <p>3.SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ dân có nhà kiên cố, có đủ chăn màn để giữ ấm. - Người dân có ý thức trong phòng chống rét 	<p>2. SX, KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng suất, sản lượng của lúa và hoa màu giảm, -Nguy cơ thiếu đói - Gia súc gia cầm bị chết rét, dịch bệnh, giảm thu nhập, dẫn đến nghèo <p>2. SK,VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - nguy cơ chết rét, mắc các bệnh hiểm nghèo ở người già và trẻ em - Mắc bệnh đường hô hấp
Sạt lở đất	Sạt lở theo mùa mưa, chủ yếu sạt lở ven sông, suối, đường giao thông - Sạt lở	<p>*VC: 60 nhà dân nằm ven sông, sườn đồi có nguy cơ sạt lở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thiết bị cứu hộ, cứu nạn, hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng, đường giao thông bị chia cắt - 15 điểm có nguy cơ sạt lở <p>*TCXH:</p> <p>Công tác tuyên truyền chưa được tuyên truyền kịp thời , Chưa có nhà bạt để di dời</p>	<p>*VC: có 8 nhà hợp thôn an toàn, 1 trường tiểu học, 1 trạm y tế làm khu trú ẩn,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 5 oto có thể huy động khi thiên tai xảy ra <p>*TCXH: Huy động đc các lực lượng Dân quân, Phụ nữ, Đoàn thanh niên trong công tác cứu hộ, cứu nạn</p> <p>* TĐ ĐC: người dân có tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chết người, bị thương - Mất đất sản xuất - Sập nhà - Hư hỏng , ách tắc đường giao thông - Nguy cơ dịch bệnh - hệ thống nước sinh hoạt bị hư hỏng

	ngày càng nhiều hơn	trong trường hợp khẩn cấp * SXKD Mất đất sản xuất vùng ven sông suối, đất trồng cây ăn quả, *VSMT hệ thống công trình nước sinh hoạt dẫn từ trên núi về các thôn bị vùi lấp, hư hỏng	* SXKD: có máy cày 758 /1534 người trong độ tuổi lao động. * SKVSMT:100 hộ có hồ rác gia đình. có trạm y tế có thiết bị và thuốc men,có lực lượng y tế chăm sóc sức khỏe * 90% có nguồn nước sạch để dùng	
Giông sét	Khó dự đoán, ngày càng nhiều	- Tập quán thả rông trâu bò trong mùa mưa bão - Các thiết bị điện vẫn sử dụng khi trời có giông sét - Thiếu kiến thức phòng tránh giông sét	- Các nhà cao tầng đều có cột thu lôi	- Người, vật nuôi có thể bị sét đánh - các thiết bị điện bị sét đánh hư hỏng

Bảng 5.1: Điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT

Người dân và các tổ chức đoàn thể	Điểm mạnh	Điểm yếu
Người dân	<p>1. An toàn cộng đồng * Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% hộ gia đình có tivi, - 10% có nhà kiên cố - 95% hộ dân có xe máy, 98% sử dụng điện lưới Quốc gia; có 5 ô tô - 10/10 Thôn có đường GTNT đến tận trung tâm xã - Số người trong độ tuổi lao động là 936 người, chiếm 61% (nam 478 người, nữ 458 người). <p>* Thái độ động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% Các hộ có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau - 80% người dân có ý thức chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường <p>- 2. Sản xuất, kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - các hộ gia đình đã biết chung nhau máy cày để sản 	<p>1. An toàn cộng đồng * Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có loa truyền thanh đến các thôn - 90% nhà cửa là nhà chưa kiên cố, nhà tạm, nhà trong khu vực có nguy cơ cao(5% nhà trong khu vực nguy cơ cao); Người già và trẻ em chiếm tỷ lệ 20% 5% hộ chưa có xe máy, 3,8% chưa sử dụng điện lưới quốc gia - Thiếu phương tiện lực lượng PCTT - 20% hộ nghèo, đơn thân ốm đau(40% Nam, 60% nữ) - Chưa có phương tiện để đi lại mùa mưa lũ - Trẻ em dưới 16 tuổi có 280 người chiếm 18,2 %. Người già, 285 người chiếm 18,5% .Người khuyết tật có 15 người chiếm 0,9%. Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 40 người, Chiếm 2,6%. <p>* Thái độ động cơ: Vẫn còn một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động trong công tác phòng tránh thiên tai 20%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chị em phụ nữ còn phụ thuộc kinh tế, nhận thức về rủi ro thiên tai, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế

	<p>xuất kinh doanh (90%)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ gia đình tham gia buôn bán nhỏ - 90% hộ dân chăn nuôi thêm gia súc, gia cầm - Biết trồng cây ăn quả để nâng cao thu nhập, biết sử dụng các giống lúa mới có năng suất cao <p>3. Sức khỏe về sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân đã có ý thức bảo vệ môi trường, 30% các hộ dân đã có nhà vệ sinh kiên cố; 20% hộ dân có hố rác hộ gia đình 50% các hộ có chuồng trại hợp vệ sinh. 98% hộ dân có thẻ bảo hiểm y tế 	<p>2. Sản xuất, kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện sản xuất còn thiếu, thô sơ; 10% hộ dân vẫn sử dụng sức kéo trâu bò - Nhiều diện tích ở ven sông gặp nhiều khó khăn trong sản xuất - Chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ, gia cầm còn thả rông, chuồng trại chưa đảm bảo: 50% hộ gia đình - Thiếu thức ăn trong chăn nuôi, sản xuất - Chưa có đầu ra cho sản phẩm cây ăn quả, thường bị thương lái ép giá <p>3. Sức khỏe về sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường. Chưa có nơi thu gom rác thải tập trung; có 70% hộ chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh; 80% hộ gia đình chưa có hố rác cá nhân
Chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã hội	Điểm mạnh	Điểm yếu
1/ BCH phòng chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Lập Kế hoạch PCTT hàng năm, phân công phân nhiệm cho các lực lượng rõ ràng, có kinh nghiệm phòng ngừa, ứng phó. - Có sự phối hợp với các tổ chức liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ huy có lúc vẫn chưa kịp thời. - Hiện tại vẫn chưa có máy phát điện, loa cầm tay, hệ thống truyền thanh để phục vụ dự báo, cảnh báo thiên tai. - Phương tiện vận chuyển chưa đầy đủ - Sự phối hợp với ban ngành và tiểu ban các thôn chưa kịp thời - Công tác tuyên truyền, thông tin dự báo chưa tốt - Diễn tập, tập huấn cho BCH PCTT chưa thường xuyên - Chưa có bãi rác thải tập trung, - Chính quyền xã chưa quan tâm đến các hộ phụ nữ đơn thân - Nguồn ngân sách cho công tác PCTT chưa có, - Phụ nữ dễ mắc các bệnh liên quan đến phụ khoa, bệnh ngoài da, đau mắt (PV nhóm phụ nữ) do thiếu nước sinh hoạt sạch khi hệ thống nước bị vùi lấp
2/ Đội xung kích cứu hộ cứu nạn	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng dễ huy động: 28 người, nhiệt tình - Có sức khỏe, có tinh thần đoàn kết - Có sẵn các dụng cụ, vật liệu cứu hộ thô sơ có thể sử dụng khi cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị cứu hộ cứu nạn chưa có - Chưa tổ chức tập huấn PCTT - Có sự phối hợp nhưng chưa đồng bộ (khoảng 10% hộ dân) chưa phối hợp tốt với đội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ) - Chưa có kinh phí hỗ trợ cho đội hoạt động thường xuyên, khó tập hợp do địa hình rộng, - Chưa thành lập được đội cứu hộ, cứu nạn đến cấp thôn

Ban CHQS xã	- có lực lượng đông đảo 378 người, năng động nhiệt tình, dễ huy động, tiếp cận nhanh khi có thiên tai	-Thiết bị cứu hộ cứu nạn chưa có -Chưa tổ chức tập huấn PCTT
Đoàn Thanh niên	-Lực lượng đông: 360 đoàn viên, có sức khỏe, dễ huy động -Công tác tuyên truyền nhanh -Tiếp cận các điểm xảy ra thiên tai kịp thời -Có kế hoạch hành động cụ thể rõ ràng - Có tinh thần xung kích, sáng tạo	-Phương tiện phòng chống thiên tai chưa có -Kinh phí cho hoạt động PCTT chưa có -Chưa tổ chức tập huấn PCTT
Hội phụ nữ	-Lực lượng đông, dễ huy động: ? hội viên nòng -Khéo léo, mềm dẻo, có kinh nghiệm vận động -Công tác hậu cần tốt, chu đáo	-Chưa tổ chức tập huấn PCTT cho hội viên -Một số hội viên chưa quan tâm đến công tác PCTT
UBMTTQ	-Có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phân công, phân công nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể rõ ràng -Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân	Thiếu kiến thức, kinh nghiệm trong công tác phòng tránh thiên tai

Bảng 6.1: Tổng hợp RRTT

Thiên tai	Xu hướng	TTDBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Lũ quét	Xảy ra nhanh, khó dự đoán, không theo quy luật	1. ATCĐ: *Vật chất: - 100/379 hộ ven sông suối, đồi; Có 340 nhà không chưa kiên cố, nhà tạm -Đường giao thông có 4,5 km hiểm trở đi lại khó khăn - Thiếu trang thiết bị ứng cứu. - Không có loa truyền thanh để cảnh báo, dự báo. - 30 điểm có nguy cơ lũ quét, - Đa số học sinh trên địa bàn xã chưa biết bơi (PV học sinh) * SXKD ,	3. ATCĐ: * Vật chất: - 203 nhà có thể trú ẩn khi thiên tai xảy ra - Trụ sở UBND xã đang xây dựng 2 tầng, nhà trường, trạm y tế, các nhà văn hóa có thể làm nơi trú ẩn khi thiên tai xảy ra. - Hệ thống điện lưới được đảm bảo. - Một số tuyến đường đã được bê tông hóa đảm bảo cho việc đi lại thuận tiện - Chính quyền địa phương quan tâm đến công tác PCTT hàng năm có lập kế hoạch PCTT - có rừng phòng hộ 230ha và có 9 điểm an toàn để	1. ATCĐ: - Nhà cửa có nguy cơ bị sập - Người có nguy cơ bị chết, bị thương. - Thiếu thông tin dự báo, cảnh báo. - 4,5km đường có nguy cơ bị hư hỏng, chia cắt khi có thiên tai xảy ra. - Cầu nhỏ, tạm dễ bị chia cắt 2.Sản xuất,KD -3,5ha diện tích đất bị mất, vùi

		<ul style="list-style-type: none"> - 3,5ha lúa hoa màu nằm ở ven sông suối, khe rạch. - 120 hộ có chuồng gia súc gia cầm chưa kiên cố, một số chuồng trại nằm ven bờ sông suối. - Phụ nữ thiếu việc làm, thu nhập thấp, phụ thuộc kinh tế vào nam giới <p>* Sức khỏe VSMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có bãi rác thải tập trung - 310 hộ chưa có nhà vệ sinh kiên cố - Chưa quan tâm đến chăm sóc sức khỏe 90% - Phụ nữ dễ mắc các bệnh lên quan đến phụ khoa, bệnh ngoài da, đau mắt (PV nhóm phụ nữ) do thiếu nước sinh hoạt sạch khi hệ thống nước bị vùi lấp 	<p>người dân tán.</p> <p>2. Sản xuất kinh doanh :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35 hộ buôn bán nhỏ phục vụ các loại hàng hóa khi thiên tai xảy ra - 65ha đất trồng lúa, màu cung cấp lương thực cho người dân - 253 hộ có chuồng trại đảm bảo cho chăn nuôi. - 85% đàn gia súc, gia cầm được tiêm phòng - Có đồng cỏ để đảm bảo thức ăn cho gia súc, gia cầm. <p>3. SK-VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 63 hộ có hồ xí kiên cố (tự hoại) - 100 hộ có hồ rác gia đình. - Thường xuyên tuyên truyền vận động giữ vệ sinh chung và bảo vệ môi trường. - Có trạm y tế đạt chuẩn: 01 bác sỹ, 04 nhân viên và 10/10 thôn có ý tế thôn bản. - 95% hộ được cấp bảo hiểm y tế - 100% trẻ em được tiêm phòng đầy đủ. 	<p>lấp, mắt trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu bị vùi lấp, mất trắng, giảm năng suất Nguy cơ gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh, hư hỏng chuồng trại <p>3. SK-VSMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Dịch bệnh ở người
lốc	<ul style="list-style-type: none"> - Lốc xoáy từng vùng khó dự đoán, xảy ra ngày càng nhiều 	<p>1. ATCĐ</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% nhà cửa là nhà tạm, nhà chưa kiên cố nhà sống trong vùng có nguy cơ cao <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thông tin, liên lạc chưa kịp thời ,hệ thống loa truyền thanh đến các thôn đều đã xuống cấp, hỏng <p>*NT, KN, TĐ,ĐC:</p> <p>Một số người vẫn chủ quan, chưa chằng chông nhà cửa trước mùa mưa bão</p> <p>2. Sản xuất, KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lúa, hoa màu, rừng trồng, cây ăn quả có khả năng bị gãy đổ, giảm năng suất 	<p>1. ATCĐ:</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 10% hộ có nhà kiên cố an toàn khi có lốc - Hộ dân đã biết chủ động trong dự trữ lương thực, thực phẩm, <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã có kế hoạch tuyên truyền đến tận thôn xóm - Tổ chức sơ tán trong trường hợp khẩn cấp <p>*NT, KN, TĐ,ĐC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng thanh niên , các tổ chức đoàn thể có sức khỏe để cứu hộ cứu nạn 	<p>1. ATCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ chết người và bị thương, xây xát - Nhà bị sập và tóc mái - Trường học,nhà thờ , trạm y tế bị tóc mái <p>2.Sản xuất KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng giảm, mất mùa. - Giảm tuổi thọ những cây còn lại

Rét hại	Rét theo mùa, nhiều đợt, kéo dài, khó dự báo, xuất hiện thường xuyên hơn	<p>2. SX, KD :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trâu 289 con, Bò 64 con, ngựa 11 con dê 248 con, nguy cơ bị chết do chuồng trại chưa đảm bảo 73 ha lúa xuân giảm năng suất, mạ nguy chết, mất trắng do nhiệt độ xuống thấp <p>3.SK, VSMT :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 170 cụ già và 200 trẻ em dễ bị ốm mắc các bệnh về hô hấp, khớp , xoang, - người dân chủ quan trong chăm sóc sức khỏe 	<p>2. SX, KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - che phủ mạ, cây trồng bằng ni lông - Tuyên truyền chống rét cho gia súc, gia cầm - Dự trữ nguồn thức ăn cho gia súc - Có kinh nghiệm trong che chắn chuồng trại chống rét - Có trạm y tế điều trị tiêm phòng đầy đủ <p>3.SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có nhà kiên cố, có đủ chăn màn để giữ ấm. - Người dân có ý thức trong phòng chống rét 	<p>2. SX, KD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng suất, sản lượng của lúa và hoa màu giảm, - Nguy cơ thiếu đói - Gia súc gia cầm bị chết rét, dịch bệnh, giảm thu nhập, dẫn đến nghèo <p>2. SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - nguy cơ chết rét, mắc các bệnh hiểm nghèo ở người già và trẻ em - Mắc bệnh đường hô hấp
Sạt lở đất	Sạt lở theo mùa mưa, chủ yếu sạt lở ven sông, suối, đường giao thông - Sạt lở ngày càng nhiều hơn	<p>*VC: 60 nhà dân nằm ven sông, sườn đồi có nguy cơ sạt lở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thiết bị cứu hộ, cứu nạn, hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng, đường giao thông bị chia cắt - 15 điểm có nguy cơ sạt lở <p>*TCXH: Công tác tuyên truyền chưa được tuyên truyền kịp thời , Chưa có nhà bạt để di dời trong trường hợp khẩn cấp</p> <p>* SXKD Mất đất sản xuất vùng ven sông suối, đất trồng cây ăn quả,</p> <p>*VSMT hệ thống công trình nước sinh hoạt dẫn từ trên núi về các thôn bị vùi lấp, hư hỏng</p>	<p>*VC: có 8 nhà họp thôn an toàn, 1 trường tiểu học, 1 trạm y tế làm khu trú ẩn,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 5 oto có thể huy động khi thiên tai xảy ra <p>*TCXH: Huy động đc các lực lượng Dân quân, Phụ nữ, Đoàn thanh niên trong công tác cứu hộ, cứu nạn</p> <p>* TĐ ĐC: người dân có tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau</p> <p>* SXKD: có máy cày 758 /1534 người trong độ tuổi lao động.</p> <p>* SKVSMT:100 hộ có hồ rác gia đình. có trạm y tế có thiết bị và thuốc men,có lực lượng y tế chăm sóc sức khỏe</p> <p>* 90% có nguồn nước sạch để dùng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chết người, bị thương - Mất đất sản xuất - Sập nhà - Hư hỏng , ách tắc đường giao thông - Nguy cơ dịch bệnh - hệ thống nước sinh hoạt bị hư hỏng
Giông sét	Khó dự đoán, ngày càng nhiều	<ul style="list-style-type: none"> - Tập quán thả rông trâu bò trong mùa mưa bão - Các thiết bị điện vẫn sử dụng khi trời có giông sét - Thiếu kiến thức phòng tránh giông sét 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà cao tầng đều có cột thu lôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Người, vật nuôi có thể bị sét đánh - các thiết bị điện bị sét đánh hư hỏng

Bảng 7.1: XẾP HẠNG RỦI RO THIÊN TAI TẠI XÃ RÃ BẢN, HUYỆN CHỢ ĐỒN,

RỦI RO THIÊN TAI	NAM (15)	NỮ(10)	TỔNG (25)	XẾP HẠNG
Nhà sập, ngậy, bị cuốn trôi, tóc mái, tài sản bị hư hỏng, chuồng trại sập hư hỏng	12	15	27	5
Nguy cơ có Người chết , bị thương	10	2	12	11
Đường có nguy cơ bị sạt lở, chia cắt 4,5km, kênh mương chưa kiên cố dễ bị hư hỏng 10 km, 5 cầu nhỏ nguy cơ hư hỏng, ngập lụt không đi lại được	4	25	65	1
Diện tích đất sản xuất có nguy cơ bị mất, vùi lấp	13	14	27+1	4
Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	21	8	29	3
Gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh	7	4	11	12
Ô nhiễm môi trường	14	10	24	6
Trang thiết bị điện bị hư hỏng do sét đánh	6	14	20	8
Cây ăn quả, cam quýt bị giảm năng suất	13	9	22	7
Nguy cơ bị bệnh ở người	12	4	16	9
Hệ Thống nước sinh hoạt bị vùi lấp, hư hỏng	8	6	14	10
Học sinh phải nghỉ học do trời rét, lũ quét	23	9	32	2
Tổng cộng				

Sau khi bỏ phiếu người dân vẫn chưa thống nhất một số rủi ro chung của xã nên xếp hạng lại một số rủi ro, theo cách 2 là so sánh cặp đôi để chọn các vấn đề quan tâm nhất :

RRTT	Diện tích đất sản xuất có nguy cơ bị mất, vùi lấp	Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	Ô nhiễm môi trường	Học sinh phải nghỉ học do trời rét, lũ quét	Tổng cộng	Xếp hạng
Diện tích đất sản xuất có nguy cơ bị mất, vùi lấp		Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	Ô nhiễm môi trường	Diện tích đất sản xuất có nguy cơ bị mất, vùi lấp	1	3

Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất			Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	3	1
Ô nhiễm môi trường				Ô nhiễm môi trường	2	2
Học sinh phải nghỉ học do trời rét, lũ quét					0	4

Bảng 8.1: Kết quả tổng hợp phân tích nguyên nhân tại xã Rã Bản

TT	Rủi ro thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Đường có nguy cơ bị sạt lở, hư hỏng, ách tắc giao thông, 4,5km, kênh mương bị hư hỏng 10km và 5câu nhỏ nguy cơ hư hỏng, ngập lụt	Đường nằm ven sông suối, sườn đồi, kênh mương ven suối, chưa được kiên cố hóa 7hộ nằm trong vùng nguy cơ cao và 3 thôn trồng cây ăn quả (cây ăn quả, ruộng nằm trong khu vực có nguy cơ cao) phải đi qua vùng nguy hiểm chưa có cầu phải lội qua suối	- Đường bị ngập khi có mưa lũ chưa có cầu, nguồn kinh phí hạn hẹp nên chưa được nâng cấp sửa chữa, - dân nghèo, thiếu kiến thức về PCTT nên vẫn cứ đi làm khi đường bị ngập sâu -Kênh mương nhỏ hẹp, chưa có mương tiêu, không thoát được nước nên thường bị ngập sâu	- Xây dựng cầu treo vào thôn Khuổi Ném - xây dựng hệ thống loa truyền thanh đến các thôn - Kéo điện vào 7 hộ dân thôn Khuổi Ném - Tìm đầu ra cho cây cam quýt - Xây dựng nâng cấp 4,5 km đường giao thông dễ bị ngập, chia cắt, sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa 10km kênh mương - Xây dựng cầu tràn Nà Nghè, thôn Bản Hun
2	Lúa và hoa màu có nguy cơ bị mất trắng, giảm năng suất	- 3,5ha lúa hoa màu nằm ở ven sông suối, khe rạch -73 ha lúa xuân giảm năng suất - 0,2 ha mạ bị mất trắng	- Hệ thống kênh mương xuống cấp, thiếu nước tưới - Chưa tập huấn kỹ thuật cho người dân - Ý thức chăm sóc, thói quen canh tác lạc hậu - chưa đầu tư sửa chữa nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên, hệ thống kênh mương	- Tu sửa nâng cấp xây mới hệ thống kênh mương - Trang bị phương tiện cơ giới nông nghiệp - Tạo việc làm (nghề phụ tại địa phương) - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng - Xây dựng đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm (Ngô, sắn, chanh, cam quýt)
3	Ô nhiễm môi trường	- Chưa có bãi rác thải tập trung - 310 hộ chưa có nhà vệ sinh kiên cố, chuồng trại chăn nuôi chưa hợp vệ sinh - Hệ thống đường 257 đi qua địa	- Chưa có kinh phí, địa điểm xây dựng khu gom rác thải tập trung - Chưa có hệ thống loa truyền thanh đến cấp thôn để tuyên truyền, nâng cao nhận thức	- Xây dựng khu rác thải tập trung - Xây dựng, lắp đặt hệ thống loa truyền thanh từ xã đến các thôn - Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng

	phận thôn Cốc Quang, Pác Giã, không xây dựng mương thoát nước thải, khi có mưa rác, cùng nước thải tràn ra gây ô nhiễm môi trường	<ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức và ý thức của người dân còn hạn chế - Các hộ nghèo và cận nghèo chưa có nguồn kinh phí để xây dựng nhà vệ sinh kiên cố - Thói quen vứt rác bừa bãi - Công tác tuyên truyền về an toàn vệ sinh môi trường chưa được quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân nghèo, cận nghèo xây dựng nhà vệ sinh kiên cố - tuyên truyền và có chế tài xử phạt nghiêm - Nâng cấp hệ thống Kênh mương có nắp đậy 1km đường 257 thôn Pác Giã, Cốc Quang
--	---	---	--

Bảng xếp hạng giải pháp

Giải pháp	Nam (15)	Nữ (10)	Tổng số (25)	Xếp hạng
- Xây dựng cầu treo vào thôn Khuổi Ném	4	13	17	6
- Nâng cấp tuyến đường giao thông 4,5 km bị chia cắt khi có thiên tai, 10 km kênh mương nội đồng hư hỏng	20	22	42	3
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, SKVSMT, SXKD đặc biệt quan tâm đến phụ nữ	34	15	49	2
- Xây dựng hệ thống loa truyền thanh từ xã đến tận các thôn	9	5	14	7
- Kéo điện vào 7 hộ dân thôn Khuổi Ném	13	10	23	5
- Xây dựng đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm (Ngô, sắn, chanh, cam quýt) tăng thu nhập	40	14	54	1
- Xây dựng khu rác thải tập trung	17	14	31	4
- Nâng cấp hệ thống Kênh mương có nắp đậy 1km đường 257 thôn Pác Giã, Cốc Quang	4	0	4	10
Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi cho các hộ nghèo, cận nghèo	5	6	11	8
- Tổ chức tập huấn cho đội cứu hộ, cứu nạn về kiến thức và trang bị trang thiết bị phục vụ công tác PCTT (áo phao, nhà bạt, phao cứu sinh, dụng cụ sơ cấp cứu)	4	1	5	9
Tổng cộng	150	100	250	

Bảng 9.1: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai

TT	Các giải	Địa điểm,	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian	Nguồn ngân sách dự kiến
----	----------	-----------	--------------------------------------	-------------------	-----------	-------------------------

	pháp	đối tượng hưởng lợi			dự kiến	Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Xây dựng đề án cây trồng hàng hóa có đầu ra cho sản phẩm (Ngô, sắn, chanh, cam quýt) tăng thu nhập	10 thôn của Toàn xã	HĐ1: Khảo sát, đánh giá hiện trạng đất, nhu cầu của người dân	Cán bộ Nông Lâm, địa Chính, thôn trưởng các thôn	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	UBND xã, địa chính, nông nghiệp	Ngắn hạn		100%	
			HĐ3: Vận động nguồn lực kinh phí	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ4: Xây dựng mô hình điểm	Cán bộ Nông lâm, người dân	Trung hạn	50%	30%	20%
			HĐ5: Tiến hành đại trà	UBND xã	Ngắn hạn		50%	50%
			HĐ6: HTX thu mua tìm đầu ra cho hàng hóa	UBND xã, Nông Lâm, khuyến nông	Trung Hạn		10%	
			Tổng dự toán : tỷ đồng					
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, SKVSMT, SXKD quan tâm đến phụ nữ	Người dân toàn xã	HĐ 1: Tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp thôn, cuộc họp của các ban ngành đoàn thể,	Các ban ngành, đoàn thể và trưởng thôn	Thường xuyên		100%	
			HĐ2: xây dựng hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền gián tiếp	UBND xã, cán bộ văn hóa	Trung hạn		30%	70%
			HĐ3: Tập huấn phòng chống thiên tai và SKVSMT, SXKD : 05 lớp (01 lớp cho cán bộ; 01 lớp cho đội xung kích; 03 lớp cho đối tượng DBTT	BCH PCTT;	Ngắn hạn		30%	70%
			HĐ 4 : Tổ chức diễn tập cho 350 người	Ban PCBL,thôn trưởng	Ngắn hạn	20%	30%	80%
			HĐ 6 : Xây dựng các cụm pa nô, áp phích, khẩu hiệu, biển cảnh báo	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn		30%	70%

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
3	- Tu sửa nâng cấp xây mới hệ thống kênh mương 10km	Nhân dân toàn xã	HĐ1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	UBND xã, cán bộ nông lâm	Ngắn hạn	10%	90%	
			HĐ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện	UBND xã, cán bộ nông lâm	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn		100%	
			HĐ 4 : Tổ chức thực hiện (nạo vét, sửa chữa, duy tu, nâng cấp)	UBND xã, cán bộ nông lâm	Trung hạn	30%	10%	60%
Tổng dự toán : tỷ đồng								
4.	Nâng cấp tuyến đường hay bị chia cắt (4,5km)	Thôn Khuổi ném 2km, Nà Cà 2,5km	HĐ1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	UBND xã, cán bộ GT	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện	UBND xã, cán bộ GT	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã	Trung hạn		100%	
			HĐ 4 : Tổ chức thực hiện nâng cấp sửa chữa tuyến đường	UBND , cán bộ GT, người dân	Trung hạn	20%	50%	30%
5	-Xây dựng khu rác thải tập trung Và đội thu gom rác thải	Địa điểm xây dựng dự kiến tại thôn Nà Tái, Người dân trên toàn xã hưởng lợi	HĐ 1: Điều tra thống kê tình hình phát sinh rác thải trên địa bàn xã.	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HD2: Khảo sát địa điểm dự kiến quy hoạch	UBND xã; Cán bộ địa chính	Ngắn hạn		100%	
			HD3: Lập kế hoạch xây dựng khu rác thải	UBND xã; Cán bộ địa chính	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 4: Thống kê đền bù GPMB	TUBND xã, UBND huyện	Trung hạn			100% huyện
			HĐ 5: Tổ chức triển khai xây dựng	Tỉnh, huyện, xã	Trung hạn			100%, tỉnh
			HĐ6: Đưa vào sử dụng(XĐ quy chế, tuyên truyền, duy tu vận hành)	UBND xã	Dài hạn	70%	30%	
Tổng dự toán : đ								

DANH SÁCH LỚP TẬP HUẤN VÀ ĐÁNH GIÁ RRTT-DVCD
1, Nhóm đánh giá (nhóm học viên):

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vy Hiệp Pháp	Phó CT UBND	
2	Triệu Văn Trường	CT UB MTTQ	
3	Hoàng Thị Côi	CT Hội Phụ Nữ	
4	Lục Đình Nhu	BT Đoàn Thanh niên	
5	Nông Văn Chính	Trưởng thôn Nà Cà	
6	Vy Hiệp Tuấn	Trưởng thôn Bản Hun	
7	Vy Pháp Vạn	Trưởng thôn Kéo Háy	
8	Phùng Văn Thọ	Trưởng thôn Khuổi Nhang	
9	Nguyễn Thị Thành	Trưởng thôn Nà Phùng	
10	Hoàng Văn Bằng	Trưởng Thôn Nà Tài	
11	Nông Thị Thời	Trưởng thôn Bản Chói	
12	Hoàng Trung Đại	Trưởng thôn Pác Giả	
13	Vy Hiệp Hân	Trưởng thôn Cốc Quang	
14	Triệu Văn Lâm	Trưởng thôn Khuổi Giả	
15	Lục Văn Nghiêm	Chủ tịch Hội CCB	
16	Hà Chí Thiết	CB địa chính Nông Lâm	
17	Lý Minh Thụy	Cb địa chính xây dựng	
18	Ma Văn Kiêm	Chủ tịch hội chữ thập đỏ	
19	Lường Văn Bạo	Phó CT HĐND	
20	Đoàn Thị Đào	Phó CT HĐND	

2, Nhóm Tập huấn viên:

1. Nguyễn Thị Lê - Chi cục Thủy lợi và PCLB- Sở Nông nghiệp và PTNT
2. Triệu Xuân Mão -Chi cục Thủy lợi và PCLB- Sở Nông nghiệp và PTNT
3. Nông Đức Di- Chi cục bảo vệ môi trường, Sở Tài Nguyên và Môi Trường

3, Nhóm tư vấn, giám sát:

- Bùi Thị Mai: giảng viên CDBRM Trung ương

4, Ban tổ chức:

- Nguyễn Việt Trần Nam: cán bộ tổ chức oxfam

- Vũ Xuân Việt: Cán bộ tổ chức oxfam.